

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

Chìa khóa để Việt Nam phát triển bền vững

TRẦN THỊ THANH XUÂN*
NGUYỄN THỊ HOA**

Formosa, với những sự cố xảy ra trong quá trình vận hành thử nghiệm, đã xả trực tiếp nước thải có chứa các độc tố phenol, xyanua, hydroxit sắt vượt quá mức cho phép ra biển, là thủ phạm gây ra thảm họa cá chết hàng loạt tại 4 tỉnh miền Trung thời gian qua. Trong bối cảnh đó, chúng ta không thể lần khần, nín kéo những chiến lược theo kiểu “phát triển bây giờ, trả giá về sau”, để sa lầy vào vòng tròn luẩn quẩn với các ngành công nghiệp bản được mở rộng, tài nguyên thiên nhiên bị suy thoái, môi trường đất, nước và không khí bị ô nhiễm. Ngay lúc này, nếu không bảo vệ môi trường, cũng như cải thiện chất lượng môi trường, cái giá phải trả sau này sẽ là vô cùng “đắt đỏ”, với những hệ lụy khó lường.

Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở VIỆT NAM: ĐÁNG BÁO ĐỘNG!

Ô nhiễm môi trường nước

Ô nhiễm nước trong nông nghiệp: Đây là một trong những vấn đề môi trường nghiêm trọng hiện nay là nguyên nhân chính gây ảnh hưởng đến nguồn nước tại những địa phương có nền kinh tế nông nghiệp phát triển mạnh, như vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Nước thải từ hoạt động nông nghiệp có chứa hóa chất bảo vệ thực vật, hay thuốc trừ sâu, là thành phần độc hại cho môi trường và sức khỏe con người.

Nước thải đô thị: Đây là nguồn gây ô nhiễm nước lớn nhất ở nhiều nơi. Lượng nước thải sinh hoạt đổ vào các sông hàng năm đều tăng do tốc độ đô thị hóa cao. Theo Báo cáo Hiện trạng môi trường Quốc gia (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2012), thì chỉ có một tỷ lệ rất nhỏ nước thải đô thị hiện đã được xử lý (10%) và một tỷ lệ còn nhỏ hơn (4%) bùn thải (bùn thải của nhà vệ sinh) được xử lý một cách an toàn.

Điều đáng lưu ý là các đoạn sông chảy qua các đô thị ở Việt Nam đều bị ô

nhiễm, nhiều nơi đã biến thành các kênh nước thải, hay những con sông chết. Cụ thể, trong lưu vực sông Nhuệ - Đáy, Hà Nội đóng góp 48,8% tổng các nguồn thải. Tổng lượng nước thải từ các nguồn khác nhau của Thành phố khoảng 670.000 m³, trong đó có tới hơn 620.000 m³ (93% tổng lượng nước thải) chưa được xử lý xả thẳng vào hệ thống thoát nước.

Ô nhiễm nước thải công nghiệp: Trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhiều ngành công nghiệp được mở rộng quy mô sản xuất, cũng như phạm vi phân bố. Cùng với đó là sự gia tăng lượng nước thải lớn, nhưng mức đầu tư cho hệ thống xử lý nước thải chưa đáp ứng yêu cầu (Báo cáo Hiện trạng Môi trường Quốc gia, 2012).

Mới đây, môi trường biển Việt Nam đã chứng kiến thảm họa cá chết hàng loạt. Cụ thể, cá chết hàng loạt với số lượng lớn được ngư dân phát hiện tại vùng biển tại Kỳ Anh (Hà Tĩnh) từ hôm 06/04/2016 và những ngày sau tiếp diễn tại tỉnh Quảng Bình, sau đó liên tục lan vào vùng biển các tỉnh Quảng Trị, Huế. Các loài cá chết dạt vào bờ được cơ quan chức năng ghi nhận là “đều sống ở tầng đáy và vùng biển gần bờ”.

Ngày 30/06/2016, Chính phủ đã họp báo công bố kết luận: Những vi phạm và sự cố trong quá trình thi công, vận hành thử nghiệm tổ hợp nhà máy của Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh, thuộc Tập đoàn Formosa Đài Loan, hoạt động tại Khu

*, **, Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải, Cơ sở đào tạo Thái Nguyên

Email: tinhxuanngt@gmail.com

kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh là thủ phạm gây ra thảm họa trên. Trước đó, ngày 28/06/2016, Công ty Formosa Hà Tĩnh cũng đã thừa nhận trách nhiệm và bồi thường 500 triệu USD.

Có thể nói, dù đã tìm ra thủ phạm và đã có con số bồi thường, nhưng thảm họa cá chết một lần nữa giống hồi chuông cảnh báo về vấn đề bảo vệ môi trường trong lĩnh vực đầu tư và công nghiệp của Việt Nam.

Ô nhiễm môi trường đất

Theo đánh giá của Bộ Tài nguyên và Môi trường, việc sử dụng phân hóa học: sử dụng phân bón không đúng kỹ thuật trong canh tác nông nghiệp, nên hiệu lực phân bón thấp, có trên 50% lượng đạm, 50% lượng kali... dư thừa trực tiếp, hay gián tiếp gây ô nhiễm môi trường đất.

Cùng với đó là việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tràn lan cũng gây ô nhiễm môi trường đất. Theo các kết quả nghiên cứu, hiện nay, mặc dù khối lượng thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng ở Việt Nam còn ít, trung bình từ 0,5-1,0 kg/ha/năm, tuy nhiên, ở nhiều nơi đã phát hiện dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong đất.

Một nguồn gây ô nhiễm đất khác là chất thải công nghiệp. Kết quả của một số khảo sát cho thấy hàm lượng kim loại nặng trong đất gần các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp đã tăng lên trong những năm gần đây. Điển hình như tại Cụm công nghiệp Phước Long hàm lượng Cr cao gấp 15 lần so với tiêu chuẩn, Cd cao từ 1,5 đến 5 lần, As cao hơn tiêu chuẩn 1,3 lần (Báo cáo Hiện trạng Môi trường Quốc gia, 2010). Sự tích tụ cao các chất độc hại, các kim loại nặng trong đất sẽ làm tăng khả năng hấp thụ các nguyên tố có hại trong cây trồng, vật nuôi và gián tiếp cũng gây ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người.

Ô nhiễm không khí

Theo Báo cáo Hiện trạng Môi trường Quốc gia 2014 - báo cáo mới nhất của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong những năm gần đây, chất lượng không khí đô thị chưa có nhiều cải thiện, Chỉ số AQI (Air Quality Index - chỉ số chất lượng không khí) vẫn ở mức tương đối cao. Điển hình tại Hà Nội, năm 2013 có tới 237 ngày chất lượng không khí kém (AQI 101-200), 21 ngày chất lượng không khí xấu (AQI 201-300) và một ngày chất lượng không khí ở mức nguy hại (AQI>300) (Công Khanh, Quang Thắng, 2016).

Còn theo số liệu công bố tháng 11/2015 của Vụ Môi trường - Bộ Giao thông Vận tải, ô nhiễm bụi ở Hà Nội vượt giới hạn cho phép. Ô nhiễm không khí tại Hà Nội đã vượt quy chuẩn cho phép chủ yếu là hàm lượng bụi cao hơn 1-2 lần tiêu chuẩn. Số liệu về ô nhiễm khói, bụi do các chuyên gia đo được ở Hà Nội vào giờ cao điểm đều vượt giới hạn cho phép. Tại nhiều nút giao thông, như: Kim Liên - Giải Phóng, Phùng Hưng - Hà Đông, Nguyễn Xiển, nồng độ bụi thường cao hơn 5-7 lần mức cho phép.

NGUYÊN NHÂN DO ĐÂU?

Tình trạng ô nhiễm môi trường nêu trên có nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan khác nhau, song tập trung ở các nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Một là, những hạn chế, bất cập của cơ chế, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và việc tổ chức thực hiện của các cơ quan chức năng. Những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách về bảo vệ môi trường, điển hình là Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị (Khoá IX) về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước; Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 21/01/2009 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị; Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi); các nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Bảo vệ môi trường... Theo thống kê của Bộ Tư pháp, hiện có khoảng 300 văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường được ban hành để điều chỉnh hành vi của các cá nhân, tổ chức, các hoạt động kinh tế, các quy trình kỹ thuật, quy trình sử dụng nguyên liệu trong sản xuất. Tuy nhiên, hệ thống các văn bản này vẫn còn chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ, thiếu chi tiết, tính ổn định không cao. Tình trạng văn bản mới được ban hành chưa lâu đã phải sửa đổi, bổ sung là khá phổ biến. Do đó, làm hạn chế hiệu quả điều chỉnh hành vi của các cá nhân, tổ chức, các hoạt động kinh tế... trong việc bảo vệ môi trường.

Hai là, quyền hạn của các tổ chức bảo vệ môi trường, nhất là của lực lượng Cảnh sát môi trường chưa thực sự đủ mạnh. Điều này đã hạn chế hiệu quả hoạt động nắm tình hình, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Các chế tài xử phạt đối với các loại hành vi gây ô nhiễm môi trường và các loại tội phạm về môi trường vừa thiếu, vừa chưa đủ mạnh, dẫn đến hạn chế tác dụng giáo dục, phòng ngừa, răn đe đối với những hành vi xâm hại môi trường. Rất ít trường hợp gây ô nhiễm môi trường bị xử lý hình sự; còn các biện pháp xử lý khác, như: buộc phải di dời ra khỏi khu vực gây ô nhiễm, đóng cửa và đình chỉ hoạt động của các cơ sở gây ô nhiễm môi trường cũng không được áp dụng nhiều, hoặc có áp dụng, nhưng các cơ quan chức năng thiếu kiên quyết, doanh nghiệp chây ỳ, nên cũng không có hiệu quả.

Ba là, các cấp quản lý chưa nhận thức đầy đủ và quan tâm đúng mức đối với công tác bảo vệ môi trường. Hiện nay, tư tưởng “tăng trưởng bằng mọi giá”, hay tư duy “đấu ấn nhiệm kỳ” vẫn tồn tại ở các cấp lãnh đạo dẫn đến việc các ngành

công nghiệp có khả năng gây ô nhiễm môi trường cao, sử dụng năng lượng lớn, như: thép, nhuộm vải... vẫn được chào đón và nở rộ ở khắp các địa phương trên cả nước. Với tư duy đó, thì việc buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát về môi trường cũng là dễ hiểu. Công tác thanh tra, kiểm tra về môi trường của các cơ quan chức năng đối với các cơ sở sản xuất đường như vẫn mang tính hình thức, hiện tượng “phạt để tồn tại” còn phổ biến. Công tác thẩm định và đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư còn tồn tại nhiều bất cập và chưa được coi trọng đúng mức.

Bốn là, công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường trong xã hội còn hạn chế, dẫn đến chưa phát huy được ý thức tự giác, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong việc tham gia gìn giữ và bảo vệ môi trường.

Năm là, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác bảo vệ môi trường còn hạn chế; phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác kiểm tra chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn. Do đó, trong nhiều trường hợp, đoàn kiểm tra không thể phát hiện được những thủ đoạn tinh vi của doanh nghiệp thải các chất gây ô nhiễm ra môi trường.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CẦN THỰC HIỆN

Để ngăn chặn, khắc phục và xử lý có hiệu quả những hành vi gây ô nhiễm môi trường, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, phải có những chế tài xử phạt (cường chế hành chính và xử lý hình sự) thực sự mạnh, có đủ sức răn đe các đối tượng vi phạm. Bên cạnh đó, cần xây dựng đồng bộ hệ thống quản lý môi trường trong các nhà máy, các KCN theo các tiêu chuẩn quốc tế.

Để làm được điều này, cũng cần thay đổi tư duy phát triển, không thể đổi môi trường lấy tăng trưởng, mà cần thấy rằng,

bảo vệ môi trường là chìa khóa để Việt Nam tăng trưởng và bền vững. Trên tư duy đó, cần nghiên cứu các ưu đãi thuế, hoặc trợ cấp trực tiếp đối với đầu tư vào môi trường sẽ khuyến khích hơn nữa sự tham gia của khu vực tư nhân. Để giảm thiểu ô nhiễm, Việt Nam cần ưu đãi cho các nhà đầu tư tư nhân hoạt động trong các KCN xanh. Việt Nam cũng cần phải xây dựng các chính sách phục vụ tăng trưởng bền vững, hướng tới tăng trưởng xanh, hòa nhập và chống chịu với biến đổi khí hậu.

Thứ hai, tăng cường công tác nắm tình hình, thanh tra, kiểm tra, giám sát về môi trường (thường xuyên, định kỳ, đột xuất); phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn, nhất là giữa lực lượng thanh tra môi trường với lực lượng cảnh sát môi trường các cấp, nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, triệt để những hành vi gây ô nhiễm môi trường của các tổ chức, cá nhân. Đồng thời, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác môi trường; trang bị các phương tiện kỹ thuật hiện đại để phục vụ có hiệu quả hoạt động của các lực lượng này.

Thứ ba, chú trọng công tác quy hoạch phát triển các khu, cụm, điểm công nghiệp, các làng nghề, các đô thị, đảm bảo tính khoa học cao, trên cơ sở tính toán kỹ lưỡng, toàn diện các xu thế phát triển. Từ đó, có chính sách phù hợp; tránh tình trạng quy hoạch tràn lan, thiếu đồng bộ, chồng chéo như thời gian vừa qua, gây khó khăn cho công tác quản lý nói chung, quản lý môi trường nói riêng. Đối với các KCN, cần có quy định bắt buộc các công ty đầu tư hạ tầng phải xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung hoàn chỉnh mới được phép hoạt động, đồng thời thường xuyên có báo cáo định kỳ về hoạt động xử lý nước thải, rác thải tại đó.

Thứ tư, chú trọng và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc thẩm định, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, trên cơ sở đó, cơ quan chuyên môn tham mưu chính xác cho cấp có thẩm quyền xem xét quyết định việc cấp hay không cấp giấy phép đầu tư. Việc quyết định các dự án đầu tư cần được cân nhắc kỹ lưỡng giữa lợi ích đem lại trước mắt với những ảnh hưởng của nó đến môi trường về lâu dài.

Thứ năm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về môi trường trong toàn xã hội nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của người dân, doanh nghiệp trong việc gìn giữ và bảo vệ môi trường; xây dựng ý thức sinh thái, làm cho mọi người nhận thức một cách tự giác về vị trí, vai trò, mối quan hệ mật thiết giữa tự nhiên - con người - xã hội. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2011-2015). *Báo cáo Hiện trạng Môi trường Quốc gia các năm, từ 2010-2014*
2. Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (2011). *Báo cáo Môi trường Hà Nội năm 2011*
3. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2011). *Khảo sát tình hình ô nhiễm không khí tại Việt Nam*, truy cập từ <http://www.cleanairinitiative.org/portal/node/7170>
4. Công Khanh, Quang Thắng (2016). *Ô nhiễm không khí ở Hà Nội ngang Bắc Kinh?*, truy cập từ <http://news.zing.vn/o-nhiem-khong-khi-o-ha-noi-ngang-bac-kinh-post631141.html>